TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2022/HS-ST.
Ngày: 19-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Tấn Hưng.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông **Lương Duy Hải** - *Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn BC, xã ĐT, huyện TL, tỉnh BT.

Nơi sinh sống: Khu 12, xã LĐ, huyện LT, tỉnh ĐN

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Chồng Lê Đăng D, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Anh Võ Văn H, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Ngọc L là nhân viên bán hàng cho gia đình anh Võ Văn H, sinh năm 1985 ngụ tại ấp 1B xã PT, huyện LT, tỉnh ĐN. Vào khoảng đầu tháng 6/2022 chị Phạm Thị Phương Đ (vợ anh H) nhờ L sử dụng xe đạp điện của chị Đài để chở con chị Đài đi học, L thấy trên chùm chìa khóa xe có chìa khóa cửa sau của nhà anh H nên L lấy đem đi đặt làm thêm 01 chìa khóa dự phòng để tìm sơ hở mở cửa trộm cắp tài sản của anh H cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/6/2022 L cầm theo chìa khóa đã chuẩn bị từ trước đi đến nhà anh H mở cửa đi vào phòng ngủ của anh H lén lút chiếm đoạt 3.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 01 chỉ, 02 vòng vàng 18k trọng lượng 01 chỉ và 01 cái nhẫn trọng lượng 0,5 chỉ cho vào túi xách đem số vàng trộm cắp đến tiệm vàng Kim Ton bán được số tiền 10.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ 02: Vào khoảng 09 giờ ngày 06/7/2022 L điều khiển xe Mô tô biển số 86B7-244.39 đến nhà anh H và sử dụng chìa khóa chuẩn bị từ trước mở cửa sau đi vào phòng ngủ của anh H lén lút lấy trộm 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ 03: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/7/2022 cùng với thủ đoạn như trên L đã điều khiển xe Mô tô biển số 86B7-244.39 đến nhà anh H tiếp tục chiếm đoạt số tiền 6.370.000 đồng. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày L đến Công an xã Phước Thái đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 6.370.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 152/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 01 chỉ, 02 vòng vàng 18k trọng lượng 01 chỉ và 01 cái nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ có tổng trị giá là 10.550.000 đồng.

Về vật chứng vụ án thu giữ: Số tiền 6.370.000 đồng; 01 chìa khóa, 01 xe mô tô biển số 86B7-244.39, 01 ba lô màu nâu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKSLT ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc L từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng đến 28 (hai mươi tám) tháng.

Về xử lý vật chứng thu giữ: Số tiền 6.370.000 đồng cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại; Đối với xe mô tô biển số 86B7-244.39 là tài sản của chị Lê Thị Mỹ Lệ cho L mượn và không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lệ. Đối với 01 cái chìa khóa và 01 cái ba lô màu nâu L sử dụng làm phương tiện phạm tội đề nghị Toà án tuyên tịch thu tiêu hủy

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Bị cáo Lê Thị Ngọc L là nhân viên làm thuê cho gia đình anh Võ Văn H, sinh năm 1985 ngụ tại ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, trong thời gian làm thuê bị cáo L đã tự ý cắt thêm 01 cái chìa khóa cửa phía sau nhà của anh H để 03 lần lén lút trộm cắp tài sản là tiền và vàng của anh H vào các ngày 15/6/2022, ngày 06/7/2022 và ngày 12/7/2022 có tổng trị giá là 22.920.000 đồng. Đến ngày 12/7/2022 L đến Công an xã PT đầu thú. Như vậy hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi này còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi gây án. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo L phạm tội nhiều lần thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo L có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong; khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong vụ án này bị cáo L phạm tội 03 lần nhưng các lần phạm tội của bị cáo đều là phạm tội ít nghiệm trọng được quy định tại mục b điểm

c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; bị cáo L có một tình tiết tăng nặng nhưng có ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian bị cáo tại ngoại không vi phạm pháp luật hơn nữa bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cái chìa khóa và 01 cái ba lô màu nâu của bị cáo L theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2022 giữa Công an điều tra huyện Long Thành với chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

[8] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án ngày 19/12/2022.

Giao bị cáo Lê Thị Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện LT, tỉnh ĐN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cái chìa khóa và 01 cái ba lô màu nâu của bị cáo L theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2022 giữa Công an điều tra huyện Long Thành với chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị Ngọc L; bị hại anh Võ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Công an huyện Long Thành (4);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- UBND xã Long Đức (1);
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng